TÒA ÁN ND HUYỆN TS **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ	*TS, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Hồng Kỳ, xã X, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã X, huyện TS, tỉnh T

Căn cứ vào điều 212, 213 , khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T anh Lê Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T anh Lê Văn B.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Tuấn L, sinh ngày 04/3/2019.

Nay các đương sự thỏa thuận giao cháu Tuấn L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm, anh B phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên thỏa thuận chị T nộp cả phần của anh B. Tổng = 300.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0016840 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS TS;
- Chi cục THADS TS;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan